

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin
trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Luật Tiếp cận thông tin được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ nhất ngày 23 tháng 4 năm 2026, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2026. Thực hiện Quyết định số 918/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai kịp thời, đồng bộ các quy định của Luật Tiếp cận thông tin, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân.

Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung cơ bản của Luật Tiếp cận thông tin đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn thành phố.

Xác định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

2. Yêu cầu

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, bảo đảm tiết kiệm, thiết thực và hiệu quả.

Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong các hoạt động triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm từ ngày 01 tháng 9 năm 2026, Luật Tiếp cận thông tin và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin được thực hiện đồng bộ, thống nhất, đầy đủ trên phạm vi toàn thành phố.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt, thực hiện truyền thông, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 6 năm 2026 và các năm tiếp theo.
- Sản phẩm: Các hội nghị quán triệt, truyền thông, phổ biến; tin, bài tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng; tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông và các hình thức truyền thông phù hợp khác.

2. Công khai thông tin đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý đơn vị, bộ phận hoặc người làm đầu mối cung cấp thông tin

a) Công khai thông tin đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin

- Nội dung: Công khai tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của cơ quan, đơn vị đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin.
- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường; đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức liên quan.
- Thời gian thực hiện: Trước ngày 01 tháng 9 năm 2026 và duy trì cập nhật thường xuyên khi có thay đổi.

b) Rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý đơn vị, bộ phận hoặc người làm đầu mối cung cấp thông tin

- Nội dung: Rà soát đội ngũ công chức, viên chức, đơn vị, bộ phận để có biện pháp bố trí đơn vị, bộ phận hoặc công chức, viên chức đủ năng lực, trình độ làm đầu mối cung cấp thông tin; ưu tiên bố trí những người có kinh nghiệm làm công tác pháp luật hoặc công nghệ thông tin.
- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường và cơ quan, tổ chức liên quan.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Công bố, công khai thủ tục hành chính về cung cấp thông tin theo quy định; lập và công khai danh mục đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc phạm vi theo quy định tại khoản 5 Điều 11 của Luật Tiếp cận thông tin

- a) Công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn thành phố

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Lập và công khai danh mục đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc phạm vi theo quy định tại khoản 5 Điều 11 của Luật Tiếp cận thông tin

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 01 tháng 9 năm 2026.

4. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Tiếp cận thông tin

- Nội dung: (i) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Tiếp cận thông tin thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; (ii) Thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật (nếu cần thiết) để bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Tiếp cận thông tin và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp và sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Thời gian thực hiện:

+ Các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường gửi kết quả rà soát về Sở Tư pháp trước ngày 15 tháng 7 năm 2026.

+ Sở Tư pháp tổng hợp kết quả rà soát theo quy định.

- Sản phẩm: Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát của các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

5. Vận hành cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, cổng dữ liệu, các kênh nội dung, trang cộng đồng chính thức của cơ quan, đơn vị; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin của cơ quan, đơn vị

a) Vận hành cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, cổng dữ liệu, các kênh nội dung, trang cộng đồng chính thức của cơ quan, đơn vị

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành thành phố; Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường và cơ quan, tổ chức liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Rà soát, phân loại thông tin công dân được tiếp cận, thông tin công dân không được tiếp cận, thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện, bảo đảm tính

bí mật của thông tin trước khi cung cấp; lập danh mục thông tin phải được công khai

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành thành phố; Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường và cơ quan, tổ chức liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Số hóa các văn bản, hồ sơ, tài liệu; duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin của cơ quan, đơn vị

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành thành phố; Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Tổ chức hội nghị tập huấn chuyên sâu và bồi dưỡng nghiệp vụ cho người làm công tác đầu mối cung cấp thông tin

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường và cơ quan, tổ chức liên quan.

- Hình thức tổ chức: Trực tiếp hoặc/và trực tuyến.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

7. Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường và cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Sản phẩm: Văn bản đôn đốc, kế hoạch thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường trong phạm vi quản lý của đơn vị và địa phương mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

b) Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, các sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động xây dựng Kế hoạch triển

khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin hoặc lồng ghép vào Kế hoạch triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

c) Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan khác có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ.

d) Các sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường bảo đảm kinh phí, nhân lực để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của các sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước của các sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện, gửi cơ quan có thẩm quyền để bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Tư pháp) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- UBMTTQVN TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PT, TH Cần Thơ;
- Lưu: VT, NC HTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Công Lý